Hồi phục tích cực về cuối phiên

30/01/2024

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,179.65	230.66	87.85
% ngày	0.34%	0.70%	0.29%
% tuần	-0.61%	-0.31%	-0.14%
% tháng	4.05%	-0.86%	0.64%
% năm	5.24%	3.76%	16.82%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,714	1,260	787
TB 1 tuần	13,800	1,028	649
TB 1 tháng	16,480	1,351	652
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,667.38	77.85	82.61
Bán	1,537.93	23.86	5.69
Giá trị ròng	129.44	53.99	76.91
Độ rộng TT			
Mã Tăng	201	90	148
Mã Giảm	117	72	151
Không Đổi	99	166	604
Chỉ số chính			
P/E	14.00	20.01	17.33
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,705	304	1,083
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

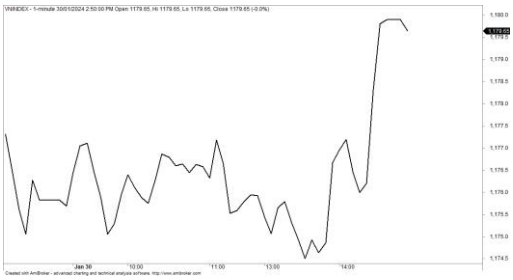

HNXINDEX

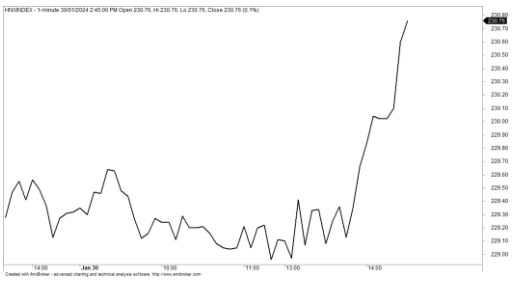

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giằng co dưới tham chiếu trong phần lớn thời gian của phiên nhưng đã ghi nhận sự hồi phục tích cực trở lại về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.34% dừng tại 1179.65 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.7%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.29%. Giá trị giao dịch đạt 15,761 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường tích cực trở lại về cuối phiên với chỉ số VN30-Index ghi nhận mức tăng 0.22%. BCM (5.15%), GVR (2%), HDB (2.1%), MWG (1.79%), STB (1.15%) là những bluechip có mức tăng tích cực nhất. Ở chiều ngược lại, SAB (-1.21%) cùng với nhóm Ngân hàng có sự điều chỉnh nhẹ.

Dòng tiền tham gia mạnh ở nhóm vốn hóa vừa trong phiên hôm nay. Đặc biệt, nhóm cổ phiếu săm lốp (DRC, CSM), Điện (TV2, PC1), Chăn nuôi (BAF, DBC) tăng giá khá tích cực.

Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ trong các phiên gần đây khi đảo chiều sang mua ròng với giá trị gần 257 tỷ đồng. STB (101 tỷ), PC1 (84 tỷ), HSG (55 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VRE (141 tỷ), KDC (105 tỷ), VNM (82 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,187 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên tình trạng phân hóa có thể sẽ còn diễn ra, dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps, đặc biệt là các nhóm cổ phiếu tăng trưởng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang dần tích cực hơn, nhưng các nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn lạc quan cho thấy dòng tiền có thể sẽ còn phân hóa trong những phiên giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1179.65	0.34%
VN30	1181.71	0.22%
VN Mid	1773.08	0.89%
VN Small	1391.37	0.78%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1667.37782	
Bán	1537.93391	
GT ròng	129.443914	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HBC	600	6.99%
TV2	2700	6.92%
DRC	2050	6.88%
HII	380	6.83%
LIX	3800	6.83%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-1250	-6.79%
RDP	-560	-6.72%
HSL	-250	-3.68%
TVB	-220	-3.13%
TCI	-350	-2.73%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	509,725,123	
BID	277,611,228	
VHM	182,012,561	
GAS	175,930,272	
CTG	173,450,733	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	22,356,200	42,867,426
PC1	20,138,700	7,678,341
HPG	17,621,200	24,472,993
ACB	15,322,650	12,869,974
MBB	14,585,100	24,255,159

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.66	0.70%
HN30	492.08	1.30%
VNX AllSh	1197.05	0.44%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	77.85	
Bán	23.86	
GT ròng	53.99	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	4800	10.00%
HJS	3000	9.68%
VC7	1200	9.30%
DTD	1900	7.34%
IDC	2400	4.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
TKG	-500	-5.32%
TTH	-200	-4.17%
AMV	-100	-2.50%
IDJ	-100	-1.64%
MST	-100	-1.54%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,636,956	
HUT	17,403,983	
IDC	16,928,996	
SHS	14,880,768	
THD	13,628,999	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	107,515,083,200	16,297,728
IDC	256,978,342,100	1,939,052
TNG	95,717,253,500	1,383,677
PVS	164,112,152,100	3,630,540
HUT	65,744,121,900	5,935,589

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.85	0.29%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	82.61	
Bán	5.69	
GT ròng	76.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGP	105858427	5.66%
VAB	2596515	4.37%
DVN	0	3.87%
DRI	36464522	2.51%
ACV	988711801	1.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HD6	-1243	-6.12%
HHG	-98	-4.67%
BCR	-163	-2.63%
FOX	-1533	-2.58%
AMS	-163	-1.61%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	153,433,644	
VGI	81,915,047	
MCH	66,713,098	
BSR	59,142,030	
VEA	48,631,422	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NAB	25,544,536,800	2,124,980
MPC	608,664,500	957,108
BSR	65,446,475,900	5,141,891
CC1	42,002,952,800	827,184
BCR	12,232,389,700	3,960,365

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

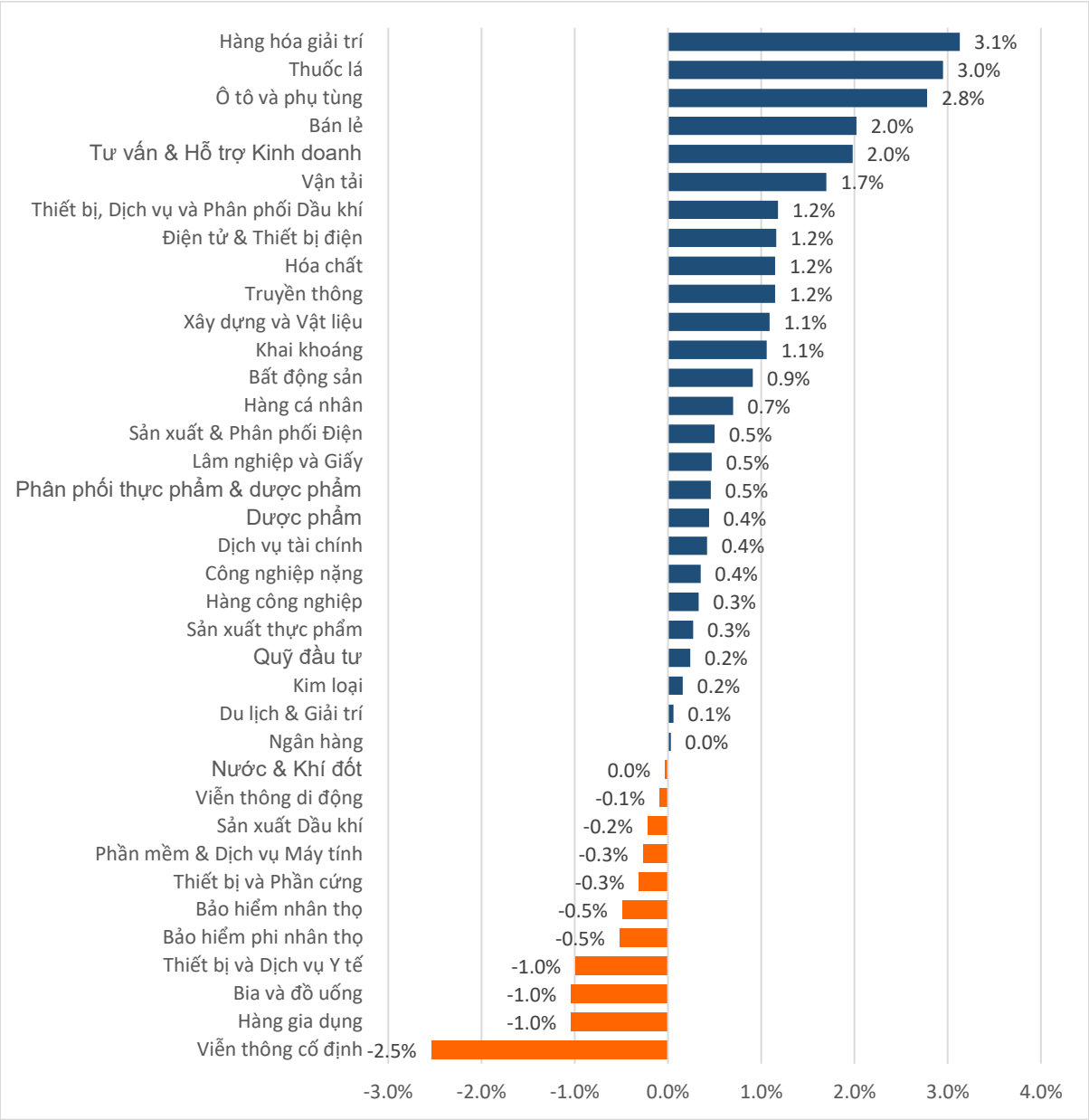

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

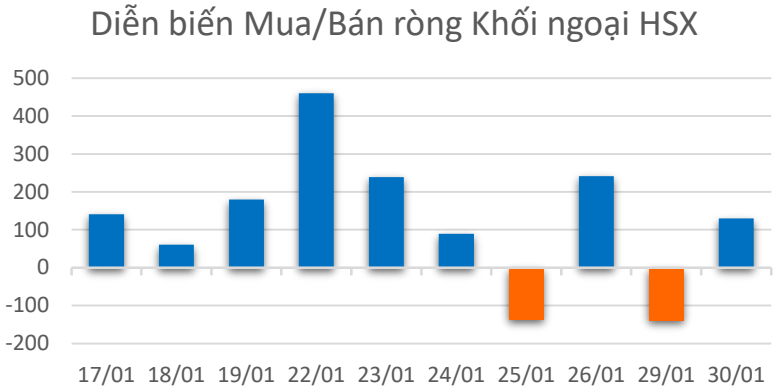

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PC1	81,191	VRE	-46,990
STB	71,334	VNM	-29,034
BCM	31,457	MWG	-26,011
KSB	21,865	VIX	-19,596
HDB	17,368	VCB	-11,361

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

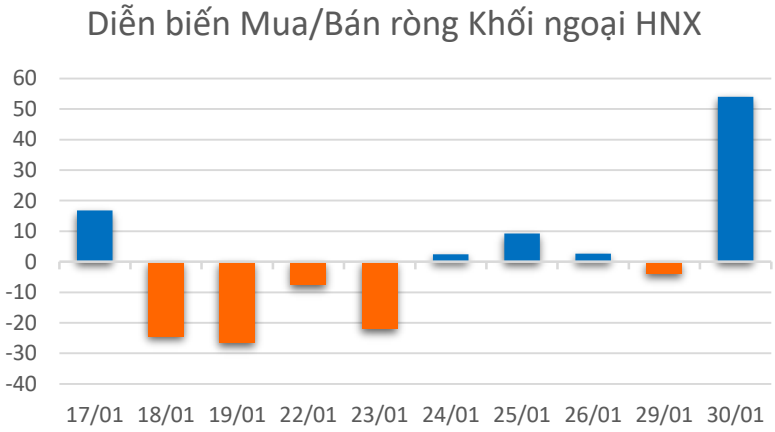

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	30,610	MBS	-4,429
TNG	15,990	TIG	-1,680
PVS	13,166	SHS	-1,469
DTD	4,443	HTC	-1,432
LAS	2,309	PGS	-1,307

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

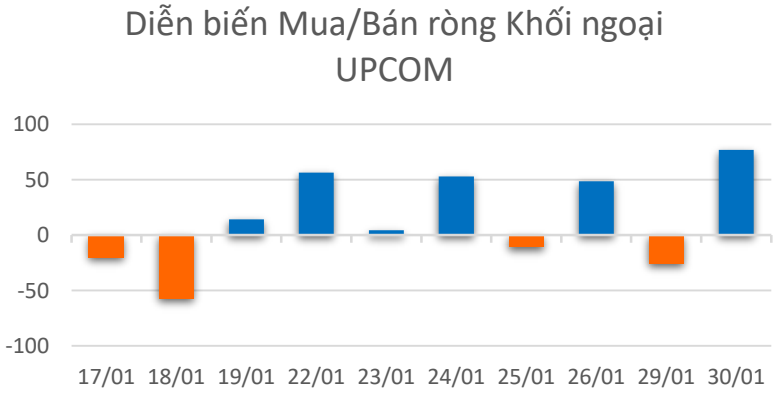

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	51,412	LTG	-1,290
ACV	13,396	MCH	-1,183
QNS	6,081	VGI	-538
VAB	4,084	ND2	-320
VTP	1,610	GDA	-261

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	23,597	PC1	66,924
FUESSV50	22,894	PNJ	20,072
MBB	18,670	TCH	18,901
VPB	15,934	HAH	5,626
ACB	14,308	CDC	5,029

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

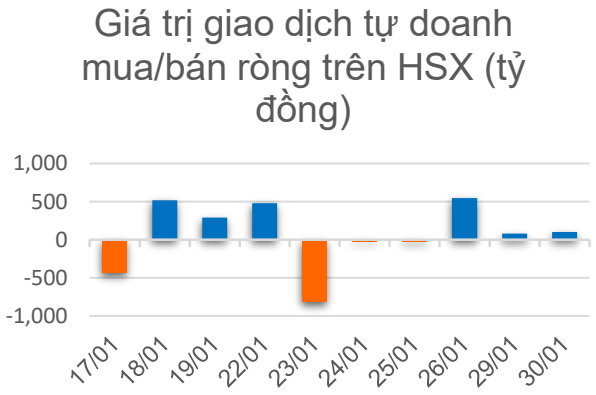

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	3,283	IDC	1,322
MBS	1,220	DTD	831
IDV	79	CEO	4
		PVC	2
		TNG	2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

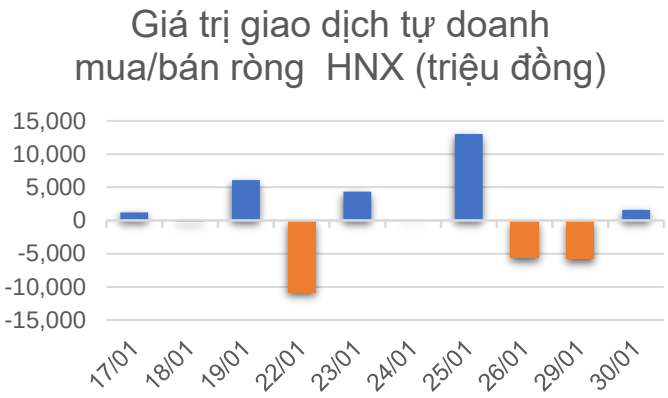

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	1,890.00	GDA	261
QTP	89.06	VTP	3
		BHI	2
		LTG	1
		VLC	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

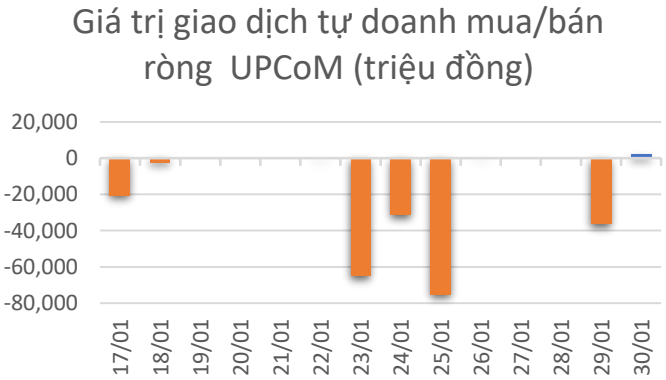

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

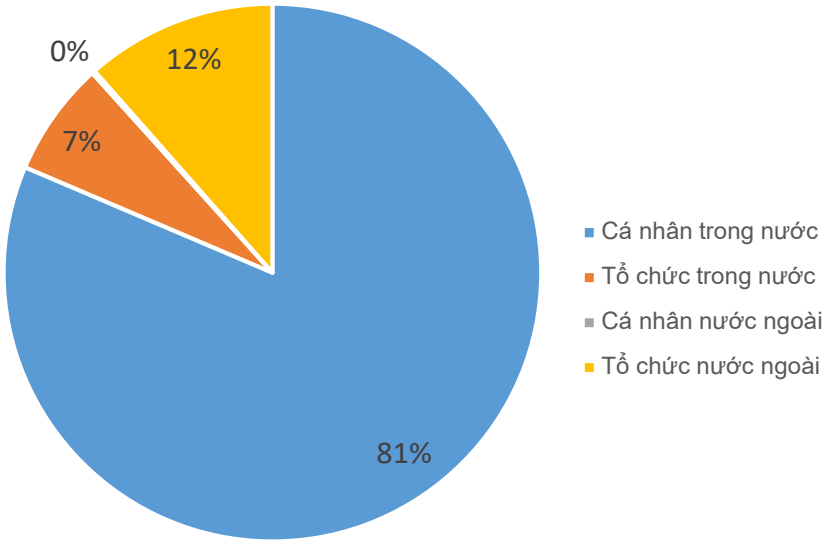

Nguồn: FiinProX – YSVN

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		16.8x	17.3x	12.8x	15.6x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	479.69	721.82	163.10	194.91
GTGD	Tỷ USD	0.93	0.53	0.06	0.47
LS cổ tức	%	3.23	3.42	2.55	1.81

Nguồn: Bloomberg & YSVN

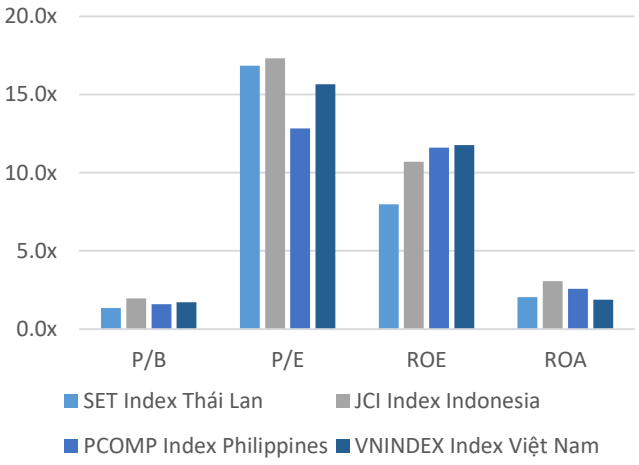

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written